

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà Trương Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 29 tháng 4 năm 2020 và các biên bản ngày 14 tháng 5 năm 2020, những người yêu cầu là bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (Số 08/2017). Sau khi kết hôn, bà T và ông Đ chung sống với nhau hạnh phúc tại ấp V, xã T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau đó, giữa bà T và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, bà T và ông Đ không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm đến nhau và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt Đ nên bà T và ông Đ cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ có 01 con chung tên Phạm Minh P, sinh ngày 16/3/2014. Trường hợp Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà T và ông Đ thống nhất giao con chung tên Phạm Minh P cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tòa án xét thấy: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung, bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ thống nhất giao con chung tên Phạm Minh P, sinh ngày 16/3/2014 cho bà T Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung bà T và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ thống nhất giao con chung tên Phạm Minh P, sinh ngày 16/3/2014 cho bà T Được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn Đ tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0030963 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thê Chính